

Bản án số: 101/2022/HS-ST

Ngày: 13-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Văn P (tên gọi khác: Hồ Văn P); sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: /(Không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn S và bà: Bùi Thị Ngọc M; tiền án: 01 (ngày 17/8/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 230/2017/HSST); tiền sự: 02 (ngày 03/5/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng tại Quyết định số 196/2018/QĐ-TA, ngày 04/6/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 278/2020/QĐ-TA); nhân thân: Ngày 09/12/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 8435/QĐ-UBND, ngày 24/6/2016 bị Tòa án nhân dân

Quận 8 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 169/2016/HSST (không tính là án tích do lúc phạm tội là người dưới 16 tuổi, đã xóa tiền sự); bị bắt giữ ngày: 12/7/2022.

2/ Nguyễn Huy H (tên gọi khác: Hoàng M); sinh năm: 1971 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ N, ấp K, xã Phạm Văn H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn A (chết) và bà: Huỳnh Thị H (chết); vợ: Nguyễn Thị Ngọc T; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/3/1991 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 40/HSST, ngày 24/11/1997 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 2202/HSST (đã xóa tiền án); bị bắt giữ ngày: 12/7/2022.

(Các bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Lý Đông P1, sinh năm: 1992 (có mặt).

2. Bà Tạ Thị Kim T, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Lê Hồng P, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Halein Lan P, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Phạm Thế H, Phường F, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/7/2022, Nguyễn Huy H đi bộ ngang qua nhà Đường Lê Hồng P, Phường V, Quận X nhìn thấy nhà khóa cửa, xung quanh không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; H điện thoại rủ Bùi Văn P (tên gọi khác: Hồ Văn P) cùng đi trộm cắp tài sản tại nhà trên; Phiên đồng ý và cầm theo 01 cây kim bẻ khóa; khoảng 05 phút sau, Phiên điều khiển xe mô tô biển số 59L3-306.41 đến ngã tư Lê Hồng Phong - Hùng Vương chở H; khi đến nhà Đường Lê Hồng P, Phường V, Quận X, H đứng ở ngoài cánh giới, còn Phiên dùng kim bẻ khóa và đi vào trong nhà; Phiên rút nguồn điện kết nối wifi để tắt camera, xong đi lên lầu 1 lấy 01 máy tính xách tay hiệu Dell và lên lầu 2 lấy 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng (tất cả các tài sản là của ông Lý

Đông P1), 01 chuỗi hạt ngọc trai màu trắng (tài sản là của bà Tạ Thị Kim T), rồi đi xuống dưới ra khỏi nhà, leo lên xe cùng H chạy thoát. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, người dân đi qua nhà số 418/1 đường Lê Hồng Phong thấy cửa nhà mở nên báo cho ông Lý Đông P1 về kiểm tra thì phát hiện bị mất tài sản. Sau đó, ông Phát đến Công an Phường 1, Quận 10 trình báo và vụ việc được Công an Phường 1, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 chuỗi hạt bằng ngọc trai, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Longines; tại các Kết luận định giá tài sản số 2831/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2022, số 3443/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell có trị giá là 20.000.000 đồng, 01 chuỗi hạt bằng ngọc trai có trị giá là 1.300.000 đồng, riêng đồng hồ đeo tay hiệu Longines không định giá được do không có thông tin về tài sản cần định giá (không thu hồi lại được 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Longines).

Qua truy xét và trên cơ sở nội dung lời khai của Bùi Văn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn P và Nguyễn Huy H và quyết định khởi tố điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra: Phiên và H đã khai nhận hành vi như trên. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Phiên bán laptop hiệu Dell cho một người đàn ông tên Tiền (không rõ lai lịch) tại chợ Kim Biên với giá 6.500.000 đồng, Phiên và H chia nhau mỗi người được 3.250.000 đồng; số tiền trên Phiên chưa sử dụng và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Riêng H đã tiêu xài cá nhân hết. Cả P và H đều xác định Phiên chỉ nói với H chiếm đoạt được 01 máy tính xách tay hiệu Dell, còn đồng hồ đeo tay và chuỗi hạt ngọc trai là Phiên tự chiếm đoạt, không nói cho H biết. Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Phiên tại nhà số 57/33/10/3 đường Bông Sao, Phường 5, Quận 8, thu giữ 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại hiệu Tissot, 01 chuỗi hạt ngọc trai màu trắng; đã cho ông Lý Đông P1 và bà Tạ Thị Kim T nhận dạng các tài sản thu giữ, kết quả ông Phát xác định chiếc đồng hồ trên không phải là tài sản ông bị mất do khác hiệu, chuỗi hạt trên là của bà bị mất; Phiên khai đã vứt bỏ chiếc đồng hồ hiệu Longines đã chiếm đoạt được của ông Phát ở đâu không rõ. Chiếc đồng hồ hiệu Tissot là tài sản cá nhân của Phiên.

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 chuỗi hạt ngọc trai màu trắng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Tạ Thị Kim Hoa; số tiền 10.000.000 đồng (thu giữ của Phiên), Phiên đồng ý

bồi thường cho ông Lý Đông P1 nên Cơ quan điều tra đã giao số tiền trên cho ông Phát; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tissot, Cơ quan điều tra đã giao cho gia đình của Phiên quản lý.

Đối với: 01 xe mô tô biển số 59L3-306.41 cùng giấy đăng ký xe, xác minh xe do bà Halein Lan Phương đứng tên chủ sở hữu; ngày 08/7/2022 Phiên mượn xe của bà Phương đi mua đồ ăn và sau đó phạm tội, bà Phương không biết nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho bà Phương.

Đối với: 01 USB lưu trữ hình ảnh hai bị cáo Phiên, H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại nhà 418/1 đường Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10; 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo Phiên, H (đã lưu theo hồ sơ vụ án).

Riêng đối với: 01 áo khoác dài tay màu đen trắng, 01 quần jean dài màu xanh, 01 đôi dép, 01 nón bảo hiểm màu đen là quần áo mà Phiên mặc lúc phạm tội, 01 điện thoại di động hiệu Vivo là phương tiện liên lạc với H để cùng phạm tội, 01 kèm còng lực cán màu xanh dùng để bẻ khóa, 01 điện thoại di động hiệu Realme 5 là phương tiện dùng để liên lạc rủ Phiên cùng phạm tội, 01 quần jean dài màu xanh và 01 đôi dép nhựa màu đen là quần áo mà H mặc lúc phạm tội; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lý Đông P1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, Phiên đã bồi thường cho ông Phát số tiền 10.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKSQ10 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bùi Văn P, Nguyễn Huy H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía bị hại vẫn giữ nguyên lời khai và trình bày ý kiến: Không yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với thiệt hại đã xảy ra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Phiên bồi thường thiệt hại cho phía bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều

173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng đối với từng bị cáo, xử phạt bị cáo:

Bùi Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Nguyễn Huy H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Ý kiến của bị hại: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do các bị can, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung ghi hình camera, nội dung biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Bùi Văn P, Nguyễn Huy H thống nhất ý chí hành động, thực hiện hành vi lén lút đoạt chiếm đoạt các tài sản của bị hại Lý Đông P1 trị giá 20.000.000 đồng và riêng bị cáo Phiên còn lén lút chiếm đoạt thêm tài sản của bị hại (ông Phát và bà T) trị giá 1.300.000 đồng. Do vậy, các bị cáo Bùi Văn P, Nguyễn Huy H bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, Hội đồng xét xử cần nhận định thêm như sau: Mặc dù bị cáo Phiên thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt các tài sản của các bị hại nhưng liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, nên cần thiết cộng giá trị tài sản để xác định giá trị tài sản chiếm đoạt đối với bị cáo Phiên, nhưng không áp dụng tình tiết phạm tội từ 02 lần trở lên đối với bị cáo Phiên.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, có hai bị cáo là đồng phạm, thông mưu giảo đoan; trong đó: Bị cáo H là người khởi xướng, cảnh giới, điều khiển xe chở đồng phạm chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát, người cung cấp phương tiện; còn bị cáo Phiên là người cung cấp công cụ, phương tiện và trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Phiên có 01 tiền án: Ngày 17/8/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 230/2017/HSST; bị cáo đã bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý, nên hành vi lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của từng bị cáo), bị cáo Phiên tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra tội phạm (bị cáo H) và tự nguyện bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s, b, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung đối với bị cáo Phiên một khoản tiền tương ứng, nộp ngân sách Nhà nước; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H do đã xóa án tích.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ thiệt hại về tài sản của ông Lý Đông P1 trong vụ án có cơ sở xác định trị giá là 20.000.000 đồng; là thiệt hại tài sản Phiên cùng H đã chiếm đoạt; P đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho ông Phát (1/2 trị giá tài sản theo yêu cầu của ông P1 trong vụ án). Ông P1 đồng ý nhận và nay tại phiên tòa, ông P1 không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường gì nữa đối với các thiệt hại đã xảy ra đối với bị hại, xét thấy yêu cầu của bị hại là tự nguyện và hợp lý, phía bị cáo P, H cũng đồng ý và không có yêu cầu gì. Do vậy, về trách nhiệm dân sự không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 áo khoác dài tay màu đen trắng, 02 quần Jean dài màu xanh, 02 đôi dép, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 kèm cắt khóa; là quần áo và mũ, công cụ mà các bị cáo mặc và sử dụng khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên, nhưng không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Vivo và 01 điện thoại di động hiệu Realme 5; là phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi tội phạm; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn P, Nguyễn Huy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Văn P;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo P 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Huy H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu đen trắng, 02 quần Jean dài màu xanh, 02 đôi dép, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 kèm cắt khóa.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo và 01 điện thoại di động hiệu Realme 5.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2022 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật